

Nhóm nghiên cứu lịch sử và quan hệ thương mại Châu Á

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÓM NGHIÊN CỨU

1. Tên nhóm:

NHÓM NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI CHÂU Á

Trưởng nhóm: **PGS.TS Nguyễn Văn Kim**, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

2. Các thành viên

PGS.TS. Hoàng Anh Tuấn; TS.Nguyễn Mạnh Dũng; TS. Phạm Văn Thủy; ThS. NCS. Bùi Hữu Tiến; ThS. Nguyễn Nhật Linh; ThS.Vũ Thị Xuyên; TS. Dương Văn Huy; NCS. Đỗ Trường Giang; NCS. Nguyễn Tiến Dũng; ThS. NCS.Lê Thị Khánh Ly; ThS. Lê Thế Lâm

3. Thời gian hoạt động

Thành lập năm 1999, “Nhóm Nghiên cứu thương mại châu Á” (*Group of Asian Commercial Studies*, USSH, VNU) là sự phát triển tiếp nối từ truyền thống và nền tảng học thuật của Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nhóm thành lập trên cơ sở một số thành viên của Bộ môn Lịch sử thế giới, Khoa Lịch sử. Trong quá trình phát triển, thành viên của Nhóm luôn có sự mở rộng nhưng chủ yếu vẫn là các sinh viên tốt nghiệp từ Bộ môn và Khoa Lịch sử. Đến nay, Nhóm đã trải qua 15 năm xây dựng, phát triển và đã đạt được một số thành tựu nhất định trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, hợp tác quốc tế.

4. Định hướng nghiên cứu

Từ năm 1990, tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi. Trước những điều kiện lịch sử mới và yêu cầu đặt ra đối với giới nghiên cứu, vì sự phát triển của đất nước và yêu cầu tự thân của các ngành học, nhiều nhà khoa học, giảng viên các trường đại học trong đó có đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu về *Lịch sử thế giới* nhận thấy phải đổi mới trong tư duy và hành động. Trong nhận thức, chúng tôi cho rằng, phải mau chóng thích ứng, hội nhập với môi trường học thuật khu vực, quốc tế đồng thời mạnh dạn đi sâu vào các lĩnh vực nghiên cứu mới, góp phần làm sáng tỏ những đặc tính tiêu biểu và vị thế của Việt Nam với tư cách là một thành viên của cộng đồng thế giới. Nghiên cứu đó còn được thực hiện trong bối cảnh, biển, đại dương ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của thế giới. Nhiều chuyên gia, nhà phân tích chiến lược cho rằng, thế kỷ XXI là “Thế kỷ của đại dương”.

Thực hiện phương châm: *Nghiên cứu Lịch sử thế giới phải xuất phát từ vị thế của Việt Nam, đặt trong mối quan hệ và vì lợi ích của Việt Nam*, Nhóm NCTMCA đã xác định hướng nghiên cứu căn bản, chuyên sâu về thương mại đặc biệt là giao thương trên biển của Việt Nam với các quốc gia Đông Á và thế giới. Định hướng nghiên cứu đó không chỉ góp phần làm rõ truyền thống khai thác biển, phát triển kinh tế biển, các mối giao thương trên biển trong lịch sử Việt Nam mà còn hướng đến một cái nhìn toàn diện về lịch sử, văn hóa Việt Nam. Từ việc tập trung nghiên cứu thương mại biển, Nhóm cũng quan tâm nghiên cứu quá trình khai phá, xác lập, bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu, Nhóm luôn coi trọng việc tiếp thu, phát triển hệ thống lý thuyết, phương pháp và luôn gắn lý thuyết, lý luận, phương pháp nghiên cứu với thực tiễn để xây dựng, củng cố những nền tảng căn bản nhằm hướng đến sự phát triển lâu dài của Nhóm và của một lĩnh vực nghiên cứu mới.

Trong thời gian qua, các thành viên Bộ môn Lịch sử thế giới và Nhóm NCTMCA thuộc Khoa Lịch sử Trường ĐHKHXH & NV đã có nhiều cố gắng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Về nghiên cứu, Nhóm đặt trọng tâm vào các vấn đề sau:

1. Truyền thống khai thác biển của Việt Nam và các cộng đồng cư dân khu vực;
2. Tâm thức và tư duy hướng biển của người Việt và các cộng đồng cư dân sống trên lãnh thổ Việt Nam;
3. Các nền văn hóa, không gian văn hóa biển, đặc trưng và vai trò của các không gian văn hóa biển;
4. Sự hình thành, hoạt động và vai trò của các cảng thị, cảng đảo và mối liên hệ của nó với các cảng sông, các trung tâm kinh tế, chính trị trong nước, quốc tế;
5. Các Thử thách biển và mối liên hệ với các Thử thách nông nghiệp, Thử thách lâm nghiệp;
6. Mối quan hệ giữa biển với lục địa, sự hình thành các tuyến giao thương, các nguồn thương phẩm;
7. Hoạt động giao thương trên biển của người Việt và mối liên hệ giữa người Việt với các cộng đồng thương nhân Á - Âu;
8. Quá trình tiếp giao, truyền bá và ứng đối xã hội, văn hóa;
9. Xác lập, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của dân tộc ta qua các thời kỳ lịch sử;
10. Xây dựng nguồn tư liệu, thông tin về biển đảo và các hoạt động kinh tế ngoại thương của Việt Nam cũng như các quốc gia khu vực, các nước có mối quan hệ truyền thống với Việt Nam...

Những định hướng nghiên cứu trên đây góp phần hướng đến một nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về lịch sử Việt Nam cũng như vị thế, vai trò của Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế. Các định hướng nghiên cứu đó cũng sẽ làm rõ hơn tiềm năng của kinh tế biển Việt Nam, chuẩn bị những luận cứ, cơ

sở khoa học cho việc xây dựng chủ trương, chính sách phát triển kinh tế biển, khai thác, phát huy các nguồn tài nguyên biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo và việc thực hiện thành công *Chiến lược biển Việt Nam*.

5. Hướng nghiên cứu trọng tâm

Châu Á là một thế giới rộng lớn, do vậy trong 10 năm qua định hướng nghiên cứu chủ yếu của Nhóm tập trung vào khu vực Đông Á, với trọng tâm là làm rõ truyền thống hướng biển, khả năng khai thác biển và quan hệ thương mại biển của Việt Nam cũng như các quốc gia khu vực. Đến nay, các thành viên trong Nhóm đã có nhiều công trình nghiên cứu về vùng Bắc Bộ, miền Trung, Nam Bộ Việt Nam. Bên cạnh đó, nhiều thành viên trong Nhóm đã có những công trình nghiên cứu mang tính liên ngành và nhìn nhận truyền thống, quan hệ thương mại của Việt Nam trong hệ thống giao thương khu vực.

Trong những năm qua, Nhóm NCTMCA đã được Đại học Quốc gia Hà Nội quan tâm, đầu tư nghiên cứu về Thương cảng Vân Đồn và hệ thống cảng biển vùng Đông Bắc. Trong thời gian tới, dự kiến khoảng 3 đến 5 năm, Nhóm sẽ tập trung nghiên cứu về các thương cảng vùng Trung Bộ, với mục tiêu làm rõ cơ tầng văn hóa, sự phát triển tiếp nối và chuyển hóa từ cảng Champa sang cảng Đại Việt đồng thời làm rõ mối liên hệ giữa các cảng biển, cửa sông với các vùng/ trung tâm cung cấp nguyên liệu, sản phẩm hàng hóa nằm sâu trong lục địa, mối liên hệ giữa các cảng biển và chính thể cầm quyền với các thủ lĩnh vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, với các quốc gia láng giềng khu vực, sự hình thành các tuyến giao thương trong nước, quốc tế cũng như vai trò của các cộng đồng thương nhân (đặc biệt là Trung Hoa, Ấn Độ, Đông Nam Á, phương Tây...) trong các hoạt động kinh tế và đời sống xã hội. Sau khi kết thúc chương trình nghiên cứu về miền Trung, nhóm sẽ triển khai kế hoạch nghiên cứu về Nam Bộ với các thương cảng tiêu biểu như Óc Eo, Đồng Nai, Sài Gòn, Hà Tiên...

Trong thời gian qua, Nhóm nghiên cứu đã biên soạn, xuất bản một số công trình khảo cứu: *Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII* (Nxb. Thế giới, 2007), *Việt Nam trong thế giới Đông Á - Một cách tiếp cận liên ngành và khu vực học* (Nxb. Chính trị Quốc gia, 2011), *Người Việt với biển* (Nxb. Thế giới, 2011), đồng thời có kế hoạch nghiên cứu và xuất bản công trình: *Các thương cảng tiêu biểu của Việt Nam và Các thương cảng tiêu biểu của Đông Nam Á...*

6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện liên quan

Phần lớn thành viên trong Nhóm hiện nay là giảng viên của Trường ĐHKHXH&NV. Trong hoạt động, Nhóm luôn được Nhà trường tạo nhiều điều kiện thuận lợi. Nhóm đã sử dụng cơ sở học liệu số hóa, tổ chức các buổi seminar, hội thảo, tọa đàm... tại phòng đa phương tiện; được tiếp cận các hiện vật của Bảo tàng Nhân học, các nguồn tư liệu lưu trữ tại Khoa Lịch sử, Thư viện ĐHQGHN và thường xuyên có điều kiện giao tiếp với các nhà nghiên cứu trong nước, quốc tế. Trong những năm qua, 100% thành viên trong Nhóm có điều kiện đi học tập, trao đổi, nghiên cứu ở các trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế. Do các hoạt động khoa học nghiêm túc, Nhóm đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của nhiều

nhà khoa học quốc tế trong việc tìm kiếm học bổng (ThS, TS, thực tập...), giới thiệu tham gia các khóa tập huấn, hội thảo, tọa đàm khoa học và ủng hộ cho các dự án nghiên cứu quốc tế.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG 5 NĂM GẦN ĐÂY

Trong hơn 15 năm qua, nhiều thành viên trong Nhóm đã thực sự trưởng thành. Nhiều anh chị em đã có những tiến bộ vượt bậc. Cho đến nay, tất cả các thành viên chính thức của Nhóm (tuổi đời từ 25 đến 35) đã có học hàm PGS, học vị TS và ThS. Trong 5 năm qua và hy vọng trong khoảng 5 năm tới, hầu hết các thành viên sẽ có học vị Tiến sĩ và khoảng 1 đến 2 người sẽ đạt học hàm PGS. Một số thành viên trong Nhóm đã và sẽ nhận học vị Tiến sĩ ở nước ngoài.

Trong quá trình đào tạo và tự đào tạo, nhiều thành viên của Nhóm có thể sử dụng 2 hoặc 3 ngoại ngữ trong giao tiếp, nghiên cứu. Tất cả các thành viên chủ chốt đều đã có điều kiện đi học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) hay trao đổi khoa học, nghiên cứu, giảng dạy ở nước ngoài: Hà Lan, Đức, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Thái Lan v.v...

Trong phối hợp và được sự giúp đỡ của Nhà trường và Khoa Lịch sử, Nhóm đã tổ chức, tham gia nhiều Hội thảo, tọa đàm khoa học. Trong số đó tiêu biểu là Hội thảo: *Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á, Thương cảng Vân Đồn - Lịch sử, tiềm năng kinh tế và các mối giao lưu văn hóa, và Bốn thế kỷ quan hệ Việt Nam - Hà Lan...* Kết quả nghiên cứu, hội thảo khoa học đều có tính xã hội hóa cao và được trích dẫn trong nhiều công trình nghiên cứu. Kết quả của các công trình nghiên cứu còn phục vụ cho công tác quản lý khoa học, xây dựng chính sách.

Trong những năm qua, chỉ riêng 7 thành viên chủ chốt trong Nhóm đã xuất bản được trên **300** công trình bao gồm sách và bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học trong nước, quốc tế. Một số thành viên trong Nhóm hiện là giảng viên, cán bộ nghiên cứu của các trường đại học, viện nghiên cứu. Trong quá trình hoạt động, tất cả các thành viên của Nhóm đều thường xuyên có điều kiện tham gia các hoạt động khoa học trong nước, quốc tế. Nhiều thành viên hiện đã tốt nghiệp và theo học chương trình NCS tại Đại học Leiden (Hà Lan), Đại học Đài Bắc (Đài Loan), Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Inha (Hàn Quốc)... Trong 5 năm qua, có 3 thành viên trong Nhóm đã bảo vệ thành công (xuất sắc) luận án tiến sĩ, 1 thành viên của Nhóm được phong Phó Giáo sư năm 2012. Hiện nay, có 5 thành viên trong Nhóm đã và đang hoàn thành luận án để chuẩn bị bảo vệ chính thức.

Trong những năm qua, 100% thành viên của Nhóm đều có cơ hội tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Tất cả các thành viên đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu của Nhóm và một số nhà khoa học khác làm chủ nhiệm. Khuynh hướng đào tạo chuyên sâu, thể hiện *tính chuyên nghiệp* để tiến tới có thể *trở thành chuyên gia* trên các lĩnh vực học thuật là mục tiêu đào tạo, gắn với nghiên cứu của Nhóm.

Với sự hỗ trợ, động viên của Ban Chủ nhiệm Khoa Lịch sử, Ban Giám hiệu Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và nhiều chuyên gia trong nước, quốc tế... *Nhóm*

Nghiên cứu thương mại châu Á đang nỗ lực học tập, nghiên cứu, giảng dạy, hội nhập quốc tế nhằm góp phần nhỏ bé của mình vào sự phát triển chung của đất nước và ngành học.

Về lĩnh vực đào tạo: Nhóm đã tham gia hướng dẫn thành công 3 NCS (2 hướng dẫn chính, 1 HD phụ); đang đào tạo 8 NCS; Số lượng thạc sĩ đã đào tạo: 25; Số lượng thạc sĩ đang đào tạo: 12.

III. CÁC ĐỀ TÀI NHÓM THAM GIA VỚI TƯ CÁCH CHỦ NHIỆM, THÀNH VIÊN

3.1. Chủ nhiệm (chủ trì) đề tài¹:

- *Nam Bộ từ thế kỷ VII đến XVI*. Đề tài khoa học thuộc Đề án “Quá trình hình thành, phát triển vùng đất Nam Bộ” (GS. Phan Huy Lê, Chủ trì). Bộ Khoa học Công nghệ, 2007-2011.

- *Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam*. Đề tài khoa học Nhóm A (Đề tài trọng điểm), ĐHQGHN. Mã số: QGTĐ 10.25 (Chủ nhiệm), ĐHQG HN, 2010-2012.

- *Tác động của tiếp biến và hội nhập văn hóa đến phát triển ở Việt Nam hiện nay*. Đề tài khoa học cấp Nhà nước. Mã số KX.03.04/11-15 (Chủ nhiệm, đang thực hiện).

- *Unparallel Paths: A Comparative Study of Socio-economic Development in Early Modern Vietnam and Japan*, (SUMITOMO Foundation, 2012-2013).

- *Hệ thống thương mại thế giới thế kỉ XVI-XVIII và hội nhập của Việt Nam: Diễn trình và hệ quả* (đề tài do Quỹ Khoa học và Công nghệ Quốc gia tài trợ, 2012-2014).

- *Japan Versus China: Reconsidering “Japanese Factor” in the Vietnamese Integration into the Early Modern Globalization during the Seventeenth Century*. (Sponsored by TOYOTA Foundation, 2011-2013).

- *From Cultural Commerce to Commercial Culture: Vietnamese - Japanese Trade and Cultural Interactions in the Seventeenth Century* (Sumitomo Foundation, 2010-2011).

- Tư liệu lưu trữ các Công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh về Thăng Long - Kẻ Chợ và Đàng Ngoài thế kỉ XVII, (Nxb. Hà Nội, 2008-2009).

¹ Cùng với các đề tài nêu trên, Trưởng Nhóm và các thành viên trong Nhóm còn chủ trì, tham gia các đề tài: *Quan hệ thương mại của Nhật Bản với các nước Đông Nam Á thế kỷ XVI-XVII*. Đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia. Mã số T.2001.05, 2002; *Quan hệ của Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVII*. Đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia. Mã số CB.01.41, 2005; *Quan hệ giao thương Việt Nam - Nhật Bản thế kỷ XVI-XVII*. Đề tài được thực hiện do Quỹ Sumitomo tài trợ, 2006; *Sự hình thành, phát triển của các quốc gia cổ Đông Nam Á và các mối quan hệ khu vực*. Đề tài khoa học trọng điểm ĐHQG HN. Mã số QGTĐ. 04.09. ĐHQG HN, 2006; *Thăng Long - Hà Nội - Việt Nam trong nhìn nhận của người nước ngoài*. Chủ nhiệm đề tài nhánh thuộc Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Bài học kinh nghiệm đối ngoại của Thăng Long - Hà Nội”. Mã số KX 09-03 (PGS.TS. Phạm Xuân Hằng, Chủ nhiệm), 2007.

- *Sự hình thành, phát triển của Công ty Đông Ấn Anh và quá trình thâm nhập vào Đông Nam Á, thế kỉ XVII*, (Đề tài cấp ĐHQG, 2008-2010).
- *Engineering Socio-Economic Transformation: The Impact of Japanese Monetary Metals on Seventeenth-Century Northern Vietnam* (Sumitomo Foundation, 2008-2009).
- *The Political and Commercial Relations between Tonkin and Siam in the 1660s and 1670s* (SEASREP Foundation, 2007-2008).
- *The Dutch East India Company in Seventeenth-Century Vietnam* (Consulate General of the Netherlands in Ho Chi Minh City, 2006-2009).

3.2. Tham gia, thành viên đề tài²:

- *Giáo dục Thăng Long - Hà Nội, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Thủ đô trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. Đề tài khoa học cấp Nhà nước. Mã số KX.09.07 (PGS.TSKH Nguyễn Hải Kế, Chủ nhiệm), Bộ Khoa học Công nghệ, 2007-2009.
- *Thăng Long - Hà Nội với vai trò trung tâm chính trị, hành chính của đất nước - Những bài học về quản lý và phát triển*. Đề tài khoa học cấp Nhà nước. Mã số KX.09.02 (PGS.TS. Vũ Văn Quân, Chủ nhiệm). Bộ Khoa học và Công nghệ, 2007-2009.
- *Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và quản lý nhà nước đặc thù của các đô thị trực thuộc trung ương nước ta hiện nay*. Đề tài khoa học cấp Nhà nước. Mã số KX 02-03/06-10 (GS.TS Nguyễn Quang Ngọc, Chủ nhiệm). Bộ Khoa học Công nghệ, 2007-2010.
- *Lịch sử Đông Nam Á thời kỳ thuộc địa và giải phóng dân tộc từ thế kỷ XVI-1945*. Đề tài thuộc Chương trình khoa học cấp Bộ. Mã số 144/KHXH-HĐKH-B07 (PGS.TSKH. Trần Khánh, Chủ nhiệm). Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2007-2010.
- *Con đường và mô hình Nhật Bản – Triết lý phát triển, giá trị, ý nghĩa và bài học*. Chuyên đề thuộc Đề tài độc lập cấp Nhà nước: Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh và vận dụng học thuyết đó trong những thập kỷ đầu thế kỷ XXI. Mã số ĐTDL 2008G/09 (PGS.TS. Tô Huy Rứa, Chủ nhiệm); Hội đồng Lý luận Trung ương.
- *Lịch sử Việt Nam (1858-1896)*. Đề tài cấp bộ - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (2010-2013).

² Trường Nhóm – PGS.TS Nguyễn Văn Kim từng tham gia các đề tài: *Đông Dương: Cội nguồn và các vấn đề lịch sử*. Đề tài khoa học cấp Bộ, (GS.TSKH Vũ Minh Giang, Chủ nhiệm). Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1987-1988; *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*. Đề tài khoa học cấp Nhà nước. Mã số KX 07-02 (GS. Phan Huy Lê, Chủ nhiệm), 1995-1997; *Thiết chế chính trị - xã hội nông thôn*. Đề tài khoa học cấp Nhà nước. Mã số KX 08-09 (GS. Phan Đại Doãn, Chủ nhiệm), 1995-1997; *Hệ thống cảng biển vùng Đông Bắc thế kỷ XI-XIX - Lịch sử và hiện trạng*. Đề tài khoa học trọng điểm ĐHQG HN. Mã số QGTĐ.04.10 (GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc, Chủ nhiệm). ĐHQG HN, 2006-2007; *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á - Giữa thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*. Đề tài khoa học đặc biệt ĐHQG HN. Mã số QG.04.17 (GS. Vũ Dương Ninh, Chủ nhiệm). ĐHQG HN, 2006-2007.

- *Đông Nam Á trong thời thuộc địa và phong trào giải phóng dân tộc*. Đề tài cấp bộ - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (2010-2012).

IV. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU

4.1. Ấn phẩm chuyên khảo của cá nhân thành viên và của Nhóm thực hiện:

- *Chính sách đóng cửa của Nhật Bản thời kỳ Tokugawa - Nguyên nhân và hệ quả*. Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2000.

- *Quan hệ của Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVII*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2003.

- *Nhật Bản với châu Á - Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế - xã hội*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2003.

- *Việt Nam trong thế giới Đông Á - Một cách tiếp cận Liên ngành và Khu vực học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2011.

- *Silk for Silver: Dutch-Vietnamese Relations, 1637-1700*, Leiden/Boston: Brill Publishers, 2007.

- *Tư liệu các Công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh về Kẻ Chợ - Đàng Ngoài thế kỷ XVII*, Nxb. Hà Nội, 2010.

- *Việt Nam trong quá khứ: Tư liệu và nghiên cứu*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.

- *Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVII-XVIII*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007.

- *Người Việt với biển*. Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2011.

- *Vân Đồn: Thương cảng quốc tế của Việt Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2014.

- *Việt Nam: Truyền thống kinh tế - văn hóa biển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

4.2. Sách (chủ biên, đồng chủ biên, đồng tác giả, dịch chung)

- *Một số chuyên đề về lịch sử thế giới*, Tập 1, (GS. Vũ Dương Ninh, Cb.). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2001.

- *Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại* (Viết chung). Nxb. Thế Giới, 2004.

- *Phong trào cải cách ở một số quốc gia Đông Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX* (GS. Vũ Dương Ninh, Cb.). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2006.

- *Đông Nam Á - Truyền thống và Hội nhập* (GS. Vũ Dương Ninh, Cb.). Nxb. Thế Giới, H., 2007.

- *Một số chuyên đề về lịch sử thế giới*, Tập 2, (GS. Vũ Dương Ninh - PGS.TS Nguyễn Văn Kim, Cb.). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2007.
- *Khoa học xã hội Nam Bộ* (GS.TS. Bùi Thế Cường, Cb.), Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ. Nxb. Khoa học Xã hội, H., 2007.
- *Giáo dục Thăng Long – Hà Nội: Quá trình, kinh nghiệm lịch sử và định hướng phát triển* (PGS.TSKH Nguyễn Hải Kế, Cb.). Nxb. Hà Nội, H., 2010.
- *Hoạt động đối ngoại trên đất Thăng Long – Hà Nội* (PGS.TS. Phạm Xuân Hằng Cb.). Nxb. Hà Nội, H., 2010.
- *Chúa Trịnh Cương: Cuộc đời và sự nghiệp* (Viết chung). Nxb. Văn hóa - Thông tin, H., 2010.
- *Vương triều Lý (1009-1226)* (GS.TS Nguyễn Quang Ngọc, Cb.). Nxb. Hà Nội, H., 2010.
- *Thành phố Hồ Chí Minh hướng về 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội*, (Viết chung). Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010.
- *Mấy vấn đề tiến trình lịch sử, xã hội* (GS. Phan Huy Lê Cb.). Đề án Khoa học xã hội cấp Nhà nước “Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ”, Nxb. Thế Giới, H., 2011.
- *Việt Nam trong thế giới Đông Á - Một cách tiếp cận Liên ngành và Khu vực học*. Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2011.
- *Asian Comparative Folklore* (Co-Author, tiếng Hàn), Mokpo National University, 2011.
- *Lịch sử Đông Nam Á*, Tập 4, (PGS.TSKH Trần Khánh, Cb.), Nxb. Khoa học Xã hội, H., 2012.
- *Nhật Bản trong thời đại châu Á* (Viết chung), Nxb. Thế Giới, H., 2014.

4.3. Các bài tạp chí đã công bố trên các TC khoa học chuyên ngành trong nước

- *Mấy suy nghĩ về thời kỳ Tokugawa trong lịch sử Nhật Bản*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6 (277), 1994.
- *Hoạt động thương mại của Ấn Độ ở Đông Nam Á thời cổ trung đại* (dịch). GS. Karashima Noburu, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3 (280), 1995.
- *Thời kỳ Tokugawa và những tiền đề cho sự phát triển của kinh tế Nhật Bản hiện đại*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5 (288), 1996.
- *Tình hình nghiên cứu Việt Nam ở Nhật Bản*. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, số 3 (7), 1996.

- *Những nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng kinh tế Nhật Bản thời kỳ Tokugawa*. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 2 (225), 1997.
- *Vị thế kinh tế của đẳng cấp Samurai ở Nhật Bản thời kỳ Tokugawa*. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, số 1 (9), 1997.
- *Vài nét về đẳng cấp thương nhân và hoạt động thương mại ở Nhật Bản thời kỳ Tokugawa*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (291), 1997.
- *Zaibatsu - Quá trình phát triển và vị thế kinh tế, chính trị trong xã hội Nhật Bản hiện đại*. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, số 3 (21), 1999.
- *Vai trò của các Tozama daimyo trong tiến trình cải cách ở Nhật Bản thế kỷ XIX - Những vấn đề khoa học đang đặt ra*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3 (304) & 4 (305), 1999.
- *Một số đặc điểm tiêu biểu về kinh tế nông nghiệp truyền thống Nhật Bản thời Edo*. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 3 (250), 1999.
- *Vị thế của một số thương cảng Việt Nam trong hệ thống buôn bán ở Biển Đông thế kỷ XVI-XVII*, trong: *Con đường tơ lụa trên biển*. (GS. Sakurai Kiyohiko – GS. Kikuchi Seiichi Cb.), Đại học Chiêu Hoà xuất bản; Tokyo, Nhật Bản, Khảo luận số 6, (tiếng Nhật), 2000.
- *Trở lại Nhật Bản - Điều tra điền dã và tiếp xúc khoa học*. Thông tin Khoa học, Đại học Chiêu Hoà, Tokyo, Nhật Bản, số 12, 2001.
- *Việt Nam mở cửa - Phân tích nội dung các bản Hiệp ước bất bình đẳng do Mạc phủ Edo ký với phương Tây*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3 (316) & 4 (317), 2001.
- *Hệ thống buôn bán ở biển Đông thế kỷ XVI-XVII và vị trí của một số thương cảng Việt Nam (Một cái nhìn từ điều kiện Địa- Nhân văn)*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1 (321), 2002.
- *Quan hệ thương mại Nhật Bản - Siam thế kỷ XVI-XVII*. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, số 2 (38), 2002.
- *Quan hệ thương mại Nhật Bản - Philippines thế kỷ XVI-XVII*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2 (53), 2002.
- *Quan hệ thương mại Việt Nam - Nhật Bản thế kỷ XVI-XVIII*. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 3 (286), 2002.
- *Chính sách hải thương của chính quyền Đàng Trong*; trong: *Nhật - Việt giao lưu sử thời cận thế - Phố Nhật Bản và giao lưu gốm sứ*, (GS. Sakurai Kiyohiko - GS.TS. Kikuchi Seiichi, Cb.), Nxb. Dohosa, Tokyo, 2002.

- *Nhật Bản với những mối liên hệ lịch sử, văn hoá truyền thống*. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, số 4 (323), 2002.
- *Nghiên cứu Đàng Trong qua một số nguồn sử liệu và công trình sử học*; trong: *Về tình hình nghiên cứu lịch sử Đàng Trong vùng Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam qua Con đường tơ lụa trên biển*, Quỹ Giao lưu Văn hoá Nara xuất bản, Nhật Bản (tiếng Nhật), 2002.
- *Về cơ chế hai chính quyền cùng song song tồn tại trong lịch sử Việt Nam và Nhật Bản*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1 (326), 2003.
- *Quan hệ thương mại của vương quốc Ryukyu với các nước Đông Nam Á thế kỷ XV-XVI*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3 (328), 2003.
- *Ryukyu trong quan hệ với Trung Quốc và Nhật Bản thời cận thế*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (329), 2003.
- *Xã hội thành thị và dòng văn hoá thị dân ở Nhật Bản thời Edo*. Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 8 (230) & 9 (231), 2003.
- *Thành Edo và những đặc điểm phát triển của thành thị Nhật Bản thời cận thế*; trong: *Đông Á - Đông Nam Á - Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb. Thế Giới, 2004.
- *Quan hệ của Đại Việt với vương quốc Ryukyu thế kỷ XVI-XVIII qua một số nguồn tư liệu*. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 5 (53), 2004.
- *Ngoại thương Đàng Ngoài và mối quan hệ Việt - Nhật thế kỷ XVII*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3 (346) & 4 (347), 2005.
- *Óc Eo - Phù Nam: Vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực*. Tạp chí Khoa học - KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 1 (T.XXI), 2005.
- *Việt Nam trong bối cảnh lịch sử Đông Á thế kỷ X*. Tạp chí Khoa học – Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 3 (T.XXI), 2005.
- *Kế hoạch Đông Á và thất bại của Công ty Đông Ấn Anh ở Đàng Ngoài thập niên 70 thế kỷ XVII*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 9/2005.
- *Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài (1637-1700): Tư liệu và Nghiên cứu*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, số 3/2005.
- *Nam Bộ Việt Nam - Môi trường kinh tế biển và các mối quan hệ khu vực*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1 (357), 2006.

- *Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6 (362), 2006.
- *Hệ thống thương cảng Vân Đồn qua các nguồn tư liệu lịch sử, điền dã và khảo cổ học*. Tạp chí Khảo cổ học, số 4 (142), 2006.
- *Foreign Trade in Tonkin and Regional Relationships during XVIIth - XVIIIth Centuries*, The Journal of Historical Studies, Vol. 1, Number 1, 2006.
- *Hải cảng miền đông bắc và hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỉ XVII qua các nguồn tư liệu phương Tây*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1, 2007.
- *Mậu dịch tơ lụa của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài, 1637-1670*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 3 & 4, 2006.
- *Vị trí của Phố Hiến và Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (372), 2007.
- *Về truyền thống và hoạt động ngoại thương của người Việt - Thực tế lịch sử và nhận thức*; (Viết chung với TS. Nguyễn Mạnh Dũng). Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 8 (376) và số 9 (377), 2007.
- *Biển Đông - Vấn đề an ninh và hợp tác khu vực (Một cách tiếp cận lịch sử và cái nhìn từ vị thế biển Việt Nam)*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: ASEAN: 40 năm nhìn lại và hướng tới, Trường ĐHKHXH & NV, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2007.
- *Thuyền mảnh Đông Nam Á đến Nhật Bản thế kỷ XVII-XVIII*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 11 (379) và số 12 (380), 2007.
- *The Dutch East India Company in Seventeenth-Century Tonkin*, Journal of Southeast Asian Studies, Hanoi, 2007.
- *The VOC Import of Monetary Metals into Tonkin and Its Impact on the Seventeenth-Century Vietnamese Economy*, Journal of Historical Studies, Hanoi, Vol. 2, Issue 2, 2007.
- *Gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Đông Nam Á thế kỉ XVII: Tư liệu và nhận thức*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 11/2007.
- *Thế chế biển Srivijaya và các mối quan hệ khu vực*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1 (94), 2008.
- *Dấu ấn cổ sơ của các xã hội Đông Nam Á*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 6 (386), 2008.

- *Vị trí của Việt Nam trong hệ thống thương mại Biển Đông thời cổ trung đại*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 9-10/2008.
- *Đại Việt trong bối cảnh lịch sử, chính trị khu vực Đông Á thế kỷ XV*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2 (394) & 3 (395), 2009.
- *Tính hệ thống và quy mô của thương cảng Vân Đồn - Nhận thức về vai trò và vị thế của một thương cảng*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 9 (401), 2009.
- *Mạng lưới giao thương Đông Á trước thời đại mở cửa và những hệ quả phát triển: Trường hợp Hội An*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 3 (97), 2009.
- *Vải lụa và xạ hương xuất khẩu từ Đàng Ngoài sang Hà Lan thế kỷ XVII*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Hà Nội, 4/2009.
- *Hoạt động thương mại của các vương quốc cổ Thái Lan*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 7 (112), 2009.
- *Các vùng nguyên liệu và sản xuất thủ công truyền thống của Thái Lan*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2 (119), 2010.
- *Quan hệ giao thương giữa các quốc gia Đông Á thế kỷ XVI-XVII*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1 (107), 2010.
- *Thế ứng đối văn hoá của Đại Việt với các quốc gia khu vực qua hành trạng, tâm thức của một số quý tộc thời Trần*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 3 (309), 4 (310) & 5 (311), 2010.
- *Văn minh và đế chế: Nhìn lại con đường phát triển của các quốc gia Đông Á*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 2 (406), 2010.
- *Ứng đối của chính quyền Đàng Trong với các thế lực phương Tây*. Tạp chí Khoa học - Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2, 2010.
- *Vị thế đối ngoại của Thăng Long - Đại Việt với các quốc gia Đông Nam Á thời Lý - Trần*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 7 (411), 2010.
- *Commercial Economy of Vietnam under Le - Trinh Era from the Perspective of some Western Historical Documents* (Co-author). Vietnam Social Sciences, Vietnam Academy of Social Sciences, No. 3 (149), 2012.
- *Ngoại thương Đại Việt thời Lê - Trịnh qua một số nguồn sử liệu phương Tây*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 352, 2013.

- *Tìm về một miền đất - Một số cảm nhận và suy nghĩ về cuốn sách “Nghiên cứu đô thị cổ Hội An”* của GS.TS Kikuchi Seiichi. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 10 (414), 2010.
- *Kinh tế công thương thời Mạc*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 12 (416), 2010.
- *Sự hình thành và phát triển của vương quốc Chân Lạp*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 10 (127), 2010.
- *Về sự chia tách giữa Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 11 (128), 2010.
- *Xuất khẩu vàng từ Đàng Ngoài sang Coromandel thế kỉ XVII*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Hà Nội, 9/2010.
- *Từ vụ áp phe thương mại của thương điểm Anh đến chính sách cấm người Đàng Ngoài xuất dương của triều đình Lê-Trịnh năm 1693*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 9/2010.
- *Vai trò của kinh đô Thăng Long trong quá trình hội nhập toàn cầu của Đại Việt thế kỉ XVII* (viết chung), in trong: Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hoà bình, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.
- *Kim loại tiền Nhật Bản và chuyển biến kinh tế – xã hội Đàng Ngoài thế kỉ XVII*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 12/2009, tr. 18-30 và 1/2010.
- *Mối quan hệ giữa Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1 (130), 2011.
- *Các nguồn hàng và thương phẩm của Đàng Trong*. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Hội An với Edo”, Trường Đại học Chiêu Hoà, Tokyo, Nhật Bản, 2010. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 4 (420), 2011.
- *Từ huyền thoại về biển đến cơ tầng văn hóa biển - Nhận thức về biển, đảo trong nghiên cứu lịch sử, văn hóa dân tộc*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 9 (425), 2011.
- *Tư duy hướng biển, chính sách bảo vệ chủ quyền và tài nguyên biển trong lịch sử Việt Nam*. Hội nghị Khoa học và Công nghệ biển Toàn quốc lần thứ V, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, H., 2011.
- *Nam Bộ Việt Nam thế kỷ VII-XVI - Diện mạo và những đặc tính lịch sử, văn hóa*; in trong: *Mấy vấn đề bản sắc văn hóa – xã hội*, Nxb. Thế Giới, 2011.
- *Bối cảnh Đông Nam Á trước sự xâm nhập và thôn tính thuộc địa của phương Tây* (Viết chung với PGS.TSKH Trần Khánh), Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 10 (139), 2011.

- *Thương cảng Vân Đồn - Tiềm năng và động lực phát triển*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 12 (428), 2011.
- *Western Fronts: The VOC's Export of Silk, Musk and Gold from Tonkin to Europe and India in the Seventeenth Century* (English Issue), Journal of Southeast Asian Studies, Hanoi, 2011.
- *Về sự thành lập Công ty Đông Ấn Anh năm 1600*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Hà Nội, 11/2011.
- *Mạng lưới thương mại Nội Á và bang giao Hà Lan – Đại Việt (1601-1638)*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Hà Nội, 6/2011.
- *Tri thức về biển và tư duy hướng biển qua một số trước tác của Lê Quý Đôn*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 7 (435), 2012.
- *Các thương cảng vùng Nghệ - Tĩnh và giao thương khu vực thế kỷ XI-XIV*. Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ IV, H., 2012. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 12 (440), 2012 & số 1 (441), 2013.
- *Nhật Bản trong thế giới Đông Á - Mấy suy nghĩ về đặc tính và con đường phát triển*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 9 (449), 2013.
- *Ngoại thương Việt Nam thời Lê - Trích qua các nguồn sử liệu phương Tây*. Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật, số 352 - 353, 2013.
- *Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản truyền thống: Một cách nhìn từ các không gian biển*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 3 (157), 2014.
- *Xã hội Đại Việt thế kỷ XIII-XV và giao lưu gốm sứ với khu vực Đông Á*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5 (457), 2014.
- *Xã hội Đại Việt thế kỷ XVI-XVII và các mối giao lưu gốm sứ Việt - Nhật*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5, 2014.
- *Về hoạt động của Công ty Đông Ấn Pháp với Đại Việt (Nửa sau thế kỷ XVII - giữa thế kỷ XVIII)*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 2006.
- *Nhìn lại chính sách Hải cấm của nhà Minh*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 2007
- *Chính sách của chính quyền Đàng Trong Việt Nam đối với người Hoa thế kỷ XVI-XVIII*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 2008.
- *Tiền tệ trong hoạt động thương mại của Đàng Trong thời kỳ các chúa Nguyễn*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 2008.

- *Some Problems of the Chinese Communities in Vietnam Before the colonial period*, Journal of Southeast Asia Studies, 2009.

- *Sự kết thúc của "Thời đại Đàng Trong" - Sự chấm dứt của một mô hình*, Tạp chí Khoa học xã hội (Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ), 2009.

- *Xung quanh chuyến đi của Pierre Poivre tới Đàng Trong giữa thế kỷ XVIII*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 2009.

- *Giao thương giữa vùng Đông Bắc Việt Nam với các cảng miền nam Trung Hoa thế kỷ X-XIV*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 2009.

- *Vùng Đông Bắc Việt Nam trong tuyến hải trình Đông Á thế kỷ VIII-XVIII (Qua khảo cứu một số tư liệu Bồ Đào Nha và Pháp)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 2011.

- *"Biển" trong lịch sử dân tộc - Quá trình nhận thức và diễn giải*, Tạp chí KHXH, Viện KHXH vùng Nam Bộ, 2013.

- *Ý thức về sức mạnh, an ninh biển của Nguyễn Ánh - Gia Long (qua một số tư liệu phương Tây)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 2013.

4.4. Các công trình đã công bố ở nước ngoài

4.4.1. Công bố trên các tạp chí quốc tế (có chỉ số quốc tế)

STT	Tên bài báo	Tên tạp chí	Danh mục SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, SCOPUS	Thời điểm công bố
1	<i>From Japan to Manila and Back to Europe: The English Abortive Trade with Tonkin in the 1670s.</i>	Itinerario: International Journal on the History of European Expansion and Global Interaction, the Netherlands, vol. XXIX, no. 3/2005, pp. 73-92.	ISSN: 0165-1153 EISSN: 2041-2827	2005
2	<i>Formation of the "Oceanic Network" in East Asia before the Opening of Ports and Subsequent Developments: Focusing on Hoi An (Special article).</i>	The Journal of Korean Studies, Inha University	ISSN 1225-469X	2009
3	<i>Tradition and Trade Activities of Vietnamese: Historical Fact and Understandings.</i>	Journal of the World of the Orient	ISSN 1608-0599	2013

4	<i>The Political Framework of Economic Decision-making in Indonesia and Vietnam, 1945-1950.</i>	Lembaran Sejarah Journal	ISSN: 1410-4962	2013
---	---	--------------------------	-----------------	------

4.4.2. Công bố quốc tế khác các thành viên của Nhóm

STT	Sách tham khảo, sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo	Địa chỉ công bố	Thời điểm công bố
1	<i>Nghề khai thác yến ở Cù Lao Chàm (Tiếng Nhật)</i>	GS.TS Kikuchi Seiichi Cb.: Nghiên cứu về bức tranh thương mại Châu ấn thuyền, Nxb. Shibunkaku, Tokyo.	2014
2	<i>Hàn Quốc Á Tế Á - Văn minh giao lưu sử (1862-1945); (Hàn - Việt giao lưu sử) (Tiếng Hàn).</i>	Songgyun China Institute - Korean and Asia Exchanges culture and history xuất bản, 260 pp	2013
3	<i>The Cultural Industry of Vietnam and Korea in Recent Years: A Comparative Perspective</i> , Paper presented at the International Conference: A New Dimension of Collaborations beyond a Country Study	USSH (VNU, Hanoi), Hanoi, Korea Foundation, The Academy of Korean Studies and Korea Development Institute, organizer by KoSASA	2012
4	<i>Land or Rice? A Reassessment of the Nguyễn's Diplomacy in the Late 1650s - Early 1660s</i>	International Conference Nguyễn Vietnam: 1558-1885, Harvard Yenching Institute & University of Hong Kong, 11-12 May	2012
5	<i>Vùng Đông Bắc Việt Nam trong tuyên hải trình Đông Á thế kỷ VIII-XVIII (Qua khảo cứu một số tư liệu Bồ Đào Nha và Pháp) (Tiếng Hàn)</i>	Trong tập 46 của <i>Asian Comparative Folklore</i> (Hàn Quốc), pp. 113-159	2011
6	<i>East Asia - The Third Eye on Port Opening (Co-Author)</i>	Inha University Press, Korea	2010
7	<i>Vietnamese - Japanese Diplomatic and Commercial Relations in the Seventeenth Century</i>	Cultural Reproduction on its Interface: From the Perspectives of Text, Diplomacy, Otherness, and Tea in East Asia (Edited by Nishimura Masanari, Sato Minoru, Kimura Mizuka and Okamoto Hiromichi) Institute for Cultural Interaction Studies, Kansai University, Japan, pp. 19-42.	2010
8	<i>Een Engel jonk en het eind van de handel met Vietnam (Tiếng Hà Lan).</i>	Maurist Ebben, Henk den Heijer en Joost Schokkenbroek (eds), <i>Alle Streken van het Kompas: Maritieme Geschiedenis in Nederland</i> , Walburgers, Holland, pp. 115-130.	2010

9	<i>Tonkin Rear for China Front: The Dutch East India Company's Strategy towards the North-Eastern Vietnamese Ports in the 1660s</i>	John Kleinen and Manon Osseweijer (eds), <i>Pirates, Ports, and Coasts in Asia: Historical and Contemporary Perspectives</i> , ISEAS (Institute of Southeast Asian Studies), Singapore, (Chapter 4, pp. 51-75).	2010
10	<i>Conference Proceeding: Korean and Vietnamese Civilization Exchanges - Nghiên cứu lịch sử giao lưu văn minh Hàn Quốc - Việt Nam (Nhìn từ lịch sử Việt Nam giai đoạn 1862-1945)</i> , (Tiếng Hàn).	Sung Kyung Kwan University, Korea	2009
11	<i>Van Đon - International Sea Port of Đại Việt</i>	Proceedings of the First Congress of the Asian Association of World Historians, 29-31 May, 2009, Osaka, Japan, DVD	2009
12	<i>Vietnamese Society in XVIth-XVIIth Centuries and Ceramic Exchanges between Vietnam and Japan</i>	Proceedings of The First KASEAS-CSEAS Joint International Symposium: Interdependency of Korea, Japan and Southeast Asia - The Migration, Investment and Cultural Flow, Korea, June 19-21	2009
13	<i>Mấy nét khái quát về việc đúc tiền và sử dụng tiền tệ trong lịch sử Việt Nam</i> (Tiếng Nhật).	(Viết chung, GS.TS. Kikuchi Seiichi – GS.TS. Sakuraki Shinichi Cb.), (tiếng Nhật), Đại học nữ thực Chiêu Hoà, Tokyo, Vol.12, tr.159-164.	2008
14	<i>Vietnam - Motives and Process of National Unification</i>	The International Conference Proceedings "Political Unification and History Education", Seoul National University, Seoul, February 20 th - 23 th	2008
15	<i>Lion and Dragon: Four Centuries of Dutch - Vietnamese Relations</i> (Co-author).	Boom, Amsterdam, Netherland	2007
16	<i>Vietnam in the XXth Century: From Confrontation to Cooperation - An Approach from A Cultural Historical View</i>	International Forum on Historical Reconciliation in East Asia; Organizer: Korean National Commission for UNESCO - Northeast Asian History Foundation, Seoul, October	2007
17	<i>De Verenigde Oostindische Compagnie in Tonkin, 1637-1700</i>	Leeuw en Draak: <i>Vier eeuwen Nederland en Vietnam</i> , Boom Publishers, Amsterdam, The Netherlands, pp. 37-61.	2007
18	<i>The VOC Import of Monetary Metals into Tonkin and Its Impact on the Seventeenth-Century Vietnamese Society</i>	<i>Contingent Lives: Social Identity and Material Culture in the VOC World</i> (N. Worden ed.) ABC Press, Cape Town, pp. 149-171.	2007

19	<i>Foreign Trade in Tonkin and Regional Relationships in the XVIIth-XVIIIth Centuries</i>	The Harmony and Prosperity of Civilizations - Changes in History: Real, Representative and Imaginary, Beijing Forum, China, November 16-17, tr.78-93.	2005
20	<i>Japan: Three Times to open its Country - Three Choices</i>	International Conference: East Meets West and Anthropology of Japan, Hongkong University, March, 2005	2005
21	<i>Thành nhà Hồ và thời đại nhà Hồ trong lịch sử Việt Nam (Tiếng Nhật).</i>	Nghiên cứu thành nhà Hồ ở Việt Nam, (GS. TS Osawa Masumi - GS.TS Kikuchi Seiichi Cb., tiếng Nhật); Tập I, Trường Đại học Chiêu Hoà xuất bản, Tokyo, Nhật Bản, tr.125-129.	2005
22	<i>Nghiên cứu Hội An - Thành tựu và những vấn đề khoa học đặt ra (Tiếng Nhật).</i>	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Bảo tồn và Phát huy giá trị của Đô thị cổ Hội An, Trường Đại học Chiêu Hoà xuất bản, Tokyo, Nhật Bản, tr.107-112.	2003
23	<i>Nhật - Việt giao lưu sử thời cận thế: Phố Nhật Bản và giao lưu gốm sứ (Tiếng Nhật).</i>	GS. Sakurai Kiyohiko - GS.TS. Kikuchi Seiichi, Cb., Nxb. Dohosa, Tokyo.	2002
24	<i>Nghiên cứu Đàng Trong qua một số nguồn sử liệu và công trình sử học (Tiếng Nhật).</i>	Về tình hình Nghiên cứu Đàng Trong qua Con đường tơ lụa trên biển, Quỹ Giao lưu văn hóa Nara, xuất bản.	2002
25	<i>Vị thế của một số thương cảng Việt Nam trong hệ thống buôn bán ở Biển Đông thế kỷ XVI-XVII (Tiếng Nhật).</i>	Sakurai Kiyohiko – Kikuchi Seiichi, Cb: Con đường tơ lụa trên biển, Trường ĐH nữ thực Chiêu Hòa, Khảo luận số 6,	2000
26	<i>Economic Transformation in the Edo Period: The Premise for the Development of Modern Japan</i>	Conference on Japanese Studies in East Asia, Thamassat University, Thailand, March XIV th – XV th .	2000

4.5. Các bài báo dự định công bố năm học 2014 - 2015 của nhóm:

STT	Tên bài báo	Tên tạp chí dự định đăng tải	Danh mục (ghi rõ: SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, SCOPUS)	Thời điểm công bố (dự kiến tháng/năm)
1	<i>Indonesia and the Malay World</i>	Origins of Pragmatism: Determinants of Indonesian Economic Policy in the 1950s	A&HCI, ISSN: 1363-9811	2014
2	<i>Journal of Southeast Asia Studies</i>	Same fate, different choices: A comparison of decolonization in Indonesia and Vietnam, 1945-1960	SSCI, ISSN: 0022-4634	2015

4.6. Dịch thuật, giới thiệu công trình nghiên cứu quốc tế:

Cùng với việc nghiên cứu, công bố các công trình, bài viết nêu trên, trong những năm qua, Nhóm còn tham gia tổ chức, biên dịch, dịch, hiệu đính nhiều công trình, bài viết có giá trị tham khảo phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo, nghiên cứu của Nhà trường và ĐHQG HN. Tiêu biểu trong số đó là bộ sách do Nxb. Thế Giới xuất bản. Bộ sách được giới nghiên cứu, các chuyên gia trên nhiều lĩnh vực KH&NV đánh giá cao. Đến nay, đã xuất bản được 10 cuốn, gồm:

1. Jean-Baptiste Tavernier: *Tập du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài*, Nxb. Thế Giới, H., 2005.
2. Chu Đạt Quan: *Chân Lạp phong thổ ký*, Nxb. Thế Giới, H., 2006.
3. William Dampier: *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688*, Nxb. Thế Giới, H., 2006.
4. Charles B. Maybon: *Những người châu Âu ở nước An Nam*, Nxb. Thế Giới, H., 2006.
5. Tadao Umesao: *Lịch sử nhìn từ quan điểm sinh thái học*, Nxb. Thế Giới, H., 2007.
6. J. Barrow: *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà*, Nxb. Thế Giới, H., 2008.
7. G. Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Nxb. Thế Giới, H., 2008.
8. Kikuchi Seiichi: *Nghiên cứu Đô thị cổ Hội An từ quan điểm Khảo cổ học lịch sử*, Nxb. Thế Giới, H., 2010.
9. *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập tư liệu phương Tây*, Nxb. Hà Nội, H., 2010.
10. Choi Byung Wook: *Vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng*, Nxb. Thế Giới, H., 2011.

V. GIẢI THƯỞNG

- Giải Nhì (không có giải Nhất) cho công trình: “*Chính sách đóng cửa của Nhật Bản thời kỳ Tokugawa - Nguyên nhân và hệ quả*”. Giải thưởng Phạm Thiện Duật, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, năm 2000.
- Giải Nhì cho công trình: “*Quá trình xâm nhập của Pháp vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX - Nguyên nhân và hệ quả*”. Giải thưởng Phạm Thiện Duật, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, năm 2011.
- Giải thưởng Công trình khoa học tiêu biểu: “*Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á giữa thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*”. GS. Vũ Dương Ninh (Cb.), Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.

VI. KINH NGHIỆM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÓM

Việc tuyển chọn, xây dựng và phát triển nguồn lực nghiên cứu, thành viên chính thức luôn là nhân tố có ý nghĩa sống còn với sự tồn vong của Nhóm. Kế hoạch của Nhóm sẽ xây dựng lực lượng nghiên cứu từ 4 đến 5 thế hệ để vừa có sự truyền nối giữa các thế hệ vừa hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Nhóm. Lấy phẩm chất nghiên cứu làm trọng tâm, chúng tôi luôn giữ vững nguyên tắc tuyển chọn theo các tiêu chí cơ bản sau: 1. *Say mê nghiên cứu và có năng lực thực sự trong nghiên cứu*; 2. *Trung thực, luôn xác định rõ mục tiêu và trách nhiệm nghề nghiệp*; 3. *Có tình cảm dân tộc sâu sắc, tư duy năng động và quan điểm quốc tế trong nghiên cứu*.

Trong 15 năm qua, Nhóm nghiên cứu thương mại châu Á luôn không ngừng cố gắng, phát triển 3 giá trị cốt lõi: *Tình cảm thầy - trò, Tình đồng nghiệp*; và *Tình cảm “gia đình”* gắn bó mật thiết, sẽ chia giữa các thành viên trong Nhóm. Thông thường, từ khoảng năm thứ 2 đại học, lãnh đạo Nhóm đã lựa chọn một số sinh viên có chí hướng, năng lực nghiên cứu để “giao nhiệm vụ”, “thử thách”. Từ đó, lãnh đạo Nhóm có thể tiến tới xác định vấn đề nghiên cứu, phạm vi chuyên môn mà thành viên đó có thể đi sâu và gắn bó với lĩnh vực nghiên cứu lâu dài. Như vậy, từ khoảng năm thứ hai hay thứ ba, nhiều thành viên đã có thể bắt đầu sưu tầm tư liệu, làm quen với công tác nghiên cứu, với các chuyên gia trong lĩnh vực cụ thể và tích cực học tập lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, ngoại ngữ... Ngoài tiếng Anh, tùy theo định hướng nghiên cứu, các thành viên trong Nhóm còn học thêm tiếng Pháp, Trung, Nhật, Hàn hay tiếng Chăm, tiếng Indonesia, Thái v.v...

Bên cạnh việc kiên định với các định hướng nghiên cứu đã được xác định, lãnh đạo và thành viên trong Nhóm cũng đồng thời tiếp tục đi sâu tìm hiểu, mở rộng không gian, đối tượng nghiên cứu. Các thành viên trong Nhóm luôn có ý thức vươn lên về chuyên môn, không ngừng cập nhật thông tin, tiếp cận với các khuynh hướng, thành tựu nghiên cứu mới về biển và thương mại quốc tế. Nhờ có những nỗ lực trong nghiên cứu mà nhiều công trình nghiên cứu (sách, chuyên luận...) đã được xuất bản trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế. Chúng tôi luôn coi chất lượng nghiên cứu, trình độ học thuật của Nhóm đó là yếu tố quan trọng nhất đối với sự tồn tại và phát triển của Nhóm hiện tại cũng như trong tương lai.

Về thành phần, một số thành viên của Nhóm là giảng viên của các trường Đại học nhưng cũng có những thành viên khác đang học tập, nghiên cứu, công tác ở các viện nghiên cứu, cơ quan quản lý khoa học trong và ngoài nước. Trong quan hệ hợp tác, Nhóm nghiên cứu đã có quan hệ hợp tác với nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế. Cùng với các thành viên và thành viên chủ chốt, Nhóm nghiên cứu thương mại châu Á còn mời: GS.NGND. Vũ Dương Ninh, PGS.TS, NGUT Nguyễn Thừa Hỷ (Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG HN), GS.TS Sakurai Yumio (Đại học Quốc gia Tokyo), GS.TS Kikuchi Seiichi (Đại học Chiêu Hòa), GS.TS Momoki Shiro (Đại học Osaka, Nhật Bản), GS.TS Bruce Lockhart (Đại học Quốc gia Singapore)... làm Cố vấn khoa học đồng thời hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, xuất bản, tăng cường hợp tác quốc tế và sự phát triển của Nhóm.

VII. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Hỗ trợ **thường niên** đề tài Nhóm A (B) của ĐHQGHN cho Nhóm.

- Đề nghị Nhà trường và ĐHQGHN hỗ trợ công bố trong nước (các công trình, sách) của Nhóm.
- Hỗ trợ **công bố quốc tế** (Tạp chí có chỉ số quốc tế SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, SCOPUS). Lãnh đạo Nhóm NCTMCA mong muốn công bố thường niên ít nhất 2 bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín hay tham gia các cuốn sách viết chung với giới khoa học quốc tế.